

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**BIỂU THỨC RÀO ĐÓN TRONG HÀNH VI NGÔN NGỮ
PHẢN NÀN VÀ SỰ KIỆN LỜI NÓI PHẢN NÀN
ĐÀO THỊ THANH HUYỀN***

TÓM TẮT: Hành vi ngôn ngữ phản nàn (complain) vốn tiềm tàng nhiều khả năng đe dọa thể diện của đối phương, chính vì thế, các biểu thức rào đón (hedges) được người nói sử dụng như một phương tiện biểu đạt cần thiết để bảo đảm tính lịch sự trong quá trình giao tiếp với đối phương. Thông qua khảo sát, chúng tôi đã chỉ ra bốn biểu thức rào đón được sử dụng nhiều trong hành vi ngôn ngữ phản nàn và sự kiện lời nói phản nàn là các kiểu tiền dẫn nhập, yếu tố bù đắp, yếu tố “ngọt hóa” và biện pháp “tháo gỡ nỗi”.
TỪ KHÓA: hành vi ngôn ngữ; sự kiện lời nói; biểu thức rào đón; phản nàn; lịch sự.
NHẬN BÀI: 28/04/2024. **BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 03/08/2024

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp luôn đi liền với lịch sự, không có yếu tố lịch sự thì quá trình giao tiếp khó có thể diễn ra suôn sẻ và đạt hiệu quả như mong muốn. Phản nàn là hành vi ngôn ngữ phổ biến mà chúng ta thường gặp trong đời sống xã hội bởi khi gặp phải những điều không bằng lòng, mọi người thường có xu hướng bày tỏ sự không bằng lòng đó bằng lời nói hoặc hành động. Sở dĩ nói phản nàn là một trong những hành vi ngôn ngữ có tính tế nhị và độ miễn cảm cao là vì hành vi này mang tính đe dọa thể diện khá lớn. Vậy, để đảm bảo tính lịch sự và đạt được mục đích giao tiếp, khi thực hiện hành vi này, người nói thường dùng các phương tiện biểu đạt lịch sự là các yếu tố bên trong phát ngôn phản nàn gồm: từ ngữ xưng hô, tình thái từ, thán từ, trợ từ và yếu tố bên ngoài phát ngôn phản nàn là các biểu thức rào đón. Bài viết này chỉ tập trung vào phân tích các biểu thức rào đón trong hành vi ngôn ngữ phản nàn và sự kiện lời nói phản nàn.

2. Cơ sở lý thuyết*a. Hành vi ngôn ngữ phản nàn*

Theo J. Austin, ngôn ngữ không chỉ được dùng để thông báo hay miêu tả, biểu thị điều gì đó mà còn được dùng để làm cái gì đó, để thực hiện các hành động cụ thể. Tất cả lời nói và mọi phát ngôn đều là việc làm một cái gì đó bằng lời nói và dấu hiệu. Nói cách khác, hành vi ngôn ngữ chính là “các hành động được thực hiện bằng lời” [Nguyễn Thiện Giáp, 2000, tr.39]. Ví dụ: chào, cảm ơn, xin lỗi, khen, chê, cam kết, phản nàn, ... J. Searle đã tiếp tục kế thừa và phát triển lý thuyết hành vi ngôn ngữ của Austin. Ông đã phân loại các hành vi ngôn ngữ ở lời thành năm nhóm như sau: tái hiện/ xác tín (representatives); điều khiển (directives); cam kết (commissives); biểu cảm (expressive); tuyên bố (declarations). Theo cách phân loại này, hành vi phản nàn thuộc nhóm biểu cảm.

Theo “Từ điển tiếng Việt”, phản nàn là “nói ra điều không hài lòng, buồn bực của mình” [Nguyễn Như Ý, 1999, tr.1315], là “nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý để mong có sự đồng cảm, đồng tình” [Hoàng Phê, 2013, tr.985]. Mới đây, Dương Quỳnh Nga trong bài viết “Phương tiện thực hiện hành vi ngôn ngữ phản nàn trong tiếng Nhật” cũng cho rằng phản nàn “là một hành vi người nói dùng để thể hiện thái độ không bằng lòng với sự vật, sự việc hoặc sự kiện nào đó có tác động không tốt, không hay đến mình” [Dương Quỳnh Nga, 2023, tr.65]. Căn cứ vào những định nghĩa trên và những đặc điểm, tính chất của hành vi phản nàn trong đời sống xã hội, chúng tôi xin đưa ra định nghĩa về hành vi ngôn ngữ phản nàn như sau: *Phản nàn là hành vi ngôn ngữ thể hiện thái độ không bằng lòng của người nói về sự vật/ sự việc/ người nào đó mà người nói cho là không tốt, không đúng, không phù hợp hoặc chưa thỏa đáng, nhằm mục đích giải bày và có được sự thông cảm của người nghe*

*Trường Đại học Hà Nội; Email: huyendtt@hanu.edu.vn

hoặc là mong muốn có giải pháp hợp lý, có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực.

b. Sự kiện lời nói phản nản

Căn cứ vào định nghĩa của G.Yule về sự kiện lời nói, có thể khái quát như sau: Sự kiện lời nói phản nản là một hoạt động ngôn ngữ, trong đó chủ thể phản nản và người tiếp nhận hành vi phản nản tác động lẫn nhau nhờ yếu tố ngôn ngữ theo những cách thức nhất định, có tính chất quy ước nhằm mục đích đạt được hiệu lực ở lời phản nản. Trong sự kiện lời nói phản nản, hành vi phản nản là hành vi trung tâm. Còn tham thoại trung tâm là tham thoại quyết định tính chất của sự kiện lời nói phản nản. Ví dụ:

(1) SP1: *Anh Nam ơi, internet phòng em chập chờn quá, anh ạ.*

SP2: *Anh sẽ liên hệ với bộ phận kĩ thuật để khắc phục ngay bây giờ nhé.*

SP1: *Vâng, cảm ơn anh.* [KN]¹

Trong phát ngôn trên, tham thoại của SP1 có chứa hành vi phản nản nguyên cấp và đây cũng là tham thoại dẫn nhập trung tâm vì có hành vi chủ hướng phản nản “*Internet phòng em chập chờn quá*”. Khi tiếp nhận thông tin từ SP1, SP2 đã có phương án xử lý vấn đề ngay. Như vậy, SP1 đã đạt được hiệu lực ở lời phản nản. Vì thế, ta có thể xác định đây là một sự kiện lời nói phản nản.

Về mặt cấu trúc, sự kiện lời nói phản nản có 2 dạng:

- *Sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc đơn*: được cấu tạo bởi một tham thoại dẫn nhập (còn gọi là tham thoại trung tâm) và một tham thoại hồi đáp tương thích được gọi là sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc đơn. Trong trường hợp này, sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc trùng với một cặp thoại. Tham thoại dẫn nhập sẽ chứa hành vi phản nản chủ hướng, còn tham thoại hồi đáp sẽ quyết định đích ở lời của tham thoại dẫn nhập. Đích ở lời có thực hiện được hay không là tùy thuộc vào sự cộng tác tích cực hay tiêu cực của đối tượng giao tiếp. Ví dụ:

(2) SP1: *Bà cho ông cháu tôi cả tuần ăn cá kho, làm sao mà ăn được.*

SP2: *Đi chợ mệt lắm, có đi luôn được đâu.* [Phạm Nhuệ Giang, Phim tâm hồn mẹ, 2011]

Ví dụ (2) là sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc đơn vì chỉ có hai tham thoại, một tham thoại dẫn nhập và một tham thoại hồi đáp.

Trong thực tế giao tiếp, có một số sự kiện lời nói phản nản chỉ có một tham thoại dẫn nhập có hành vi phản nản chủ hướng, không có tham thoại hồi đáp tương thích mà thay vào đó là một hành động vật lý hoặc sự im lặng của đối tượng giao tiếp. Ví dụ:

(3) SP1: *Anh Minh, chuông điện thoại kìa. Ôn quá! Nhà đã chập rồi mà còn không có ý thức.*

SP2: (Tháo tai nghe ra và nghe điện thoại) [Vũ Ngọc Phượng, Phim 100 ngày bên em, 2018]

(4) SP1: *Bà nhà mình dạo này lắm cảm quá anh ạ, nói gì xong lại quên ngay. Hàng xóm ai cũng bảo đấy.*

SP2: *Im lặng, thờ dài* [KN]

Hành động của Minh là tháo tai nghe ra để nghe điện thoại ở ví dụ (3) và sự im lặng của SP2 ở ví dụ (4) cũng được coi là sự hồi đáp và thực hiện đích ở lời của hành vi phản nản mà tham thoại dẫn nhập đã nêu ra trước đó.

- *Sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc phức*: Ngoài một tham thoại dẫn nhập và một tham thoại hồi đáp tương thích ra, nếu sự kiện lời nói phản nản có thêm những tham thoại thứ yếu khác như tham thoại tiền dẫn nhập, tham thoại chêm xen, tham thoại kết thúc để phục vụ cho và xoay quanh tham thoại trung tâm thì đó là sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc phức. Trong trường hợp này, sự kiện lời nói phản nản có cấu trúc lớn hơn một cặp thoại bởi có nhiều hơn hai tham thoại.

Tham thoại tiền dẫn nhập: Là tham thoại có chức năng khơi gợi, dẫn dắt cho tham thoại dẫn nhập trung tâm xuất hiện sau nó.

¹ Quy ước trình bày: [KN] là [Khẩu ngữ], đây là những hội thoại thực tế trong đời sống hàng ngày được người viết ghi chép lại.

Tham thoại hồi đáp: Là tham thoại phản hồi tương thích của SP2 khi tiếp nhận được tham thoại trước đó.

Tham thoại dẫn nhập trung tâm: Làm tham thoại chủ hướng, là thành phần cốt lõi của một sự kiện lời nói và quyết định tính chất của sự kiện lời nói đó.

Tham thoại chêm xen/ tái dẫn nhập: Là tham thoại phụ thuộc, bổ sung hay giải thích cho tham thoại dẫn nhập trung tâm.

Tham thoại kết thúc: Là tham thoại có chức năng kết thúc, đóng lại sự kiện lời nói.

Trong thực tế, một sự kiện lời nói phản nàn có cấu trúc phức không phải lúc nào cũng bao gồm đầy đủ tất cả các tham thoại nêu trên bởi nó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như ngữ cảnh giao tiếp, quan hệ giữa người thực hiện hành vi phản nàn và người tiếp nhận hành vi phản nàn, nội dung vấn đề phản nàn,...

c. Biểu thức rào đón

Để đạt hiệu quả giao tiếp, cả người nói và người nghe đều cần tôn trọng nguyên tắc lịch sự. Lịch sự cũng đồng nghĩa với việc làm giảm hoặc tránh sử dụng một hành vi ở lời nào đó làm mất thể diện của đối phương. Biểu thức rào đón (hay dấu hiệu rào đón) được coi là công cụ hữu hiệu để giảm thiểu khả năng đe dọa thể diện của đối phương, làm tăng tính lịch sự của phát ngôn. Trong các sự kiện lời nói phản nàn, các biểu thức rào đón xuất hiện khá nhiều. Đây chính là cách duy trì cuộc thoại và điều phối mối quan hệ giữa những người tham gia giao tiếp, giúp cho cuộc thoại đạt được mục đích cuối cùng. Hiện nay, có rất nhiều nhà nghiên cứu coi các biểu thức rào đón như là một phương tiện biểu đạt lịch sự trong giao tiếp.

Theo Từ điển tiếng Việt, rào đón là “nói có tính chất thăm dò để ngừa trước những sự hiểu lầm hay phản ứng không tốt về điều mình sắp nói” [Hoàng Phê, 2013, tr.1059]. Biểu thức rào đón có thể đứng đầu câu, giữa câu hoặc cuối câu. Theo Nguyễn Thiện Giáp, biểu thức rào đón “giống như những bằng chứng cho phép nó vi phạm một nguyên tắc nào đó. Chúng cũng là những tín hiệu đối với người nghe để người nghe có thể hạn chế cách giải thích của mình” [Nguyễn Thiện Giáp, 2000, tr.130]. Như vậy, sử dụng biểu thức rào đón có nghĩa là chỉ ra sự vi phạm một nguyên tắc có thể nào đó trong giao tiếp của người nói. Ví dụ: *Tôi nghe nói là..., Tôi đoán là..., Nếu tôi không lầm thì..., Theo như tôi biết thì,...*

Nói tóm lại, biểu thức rào đón có thể là một tiểu từ, một từ hoặc là trạng ngữ - mệnh đề. Chúng không thêm một cái gì vào giá trị đúng sai của nội dung phát ngôn và cũng không thuộc cấu trúc của tham thoại. Biểu thức rào đón có chức năng vạch ra phạm vi, cách lĩnh hội phát ngôn đồng thời có chức năng “dọn đường”, “giảm xóc” cho hành vi chủ hướng trong tham thoại dẫn nhập. Bên cạnh đó, nó còn có chức năng làm tăng hoặc giảm lực ngôn trung của nội dung mệnh đề. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi quan tâm nhiều đến các biểu thức rào đón nhằm đảm bảo phép lịch sự trong sự kiện lời nói phản nàn.

3. Các loại biểu thức rào đón trong hành vi ngôn ngữ phản nàn và sự kiện lời nói phản nàn

Khi thực hiện hành vi phản nàn có nghĩa là người nói đã ít nhiều thực hiện hành vi đe dọa thể diện của người khác. Ý thức được điều đó nên trước khi phản nàn hoặc trong khi phản nàn, người nói đã chủ ý sử dụng các biểu thức rào đón để làm giảm nhẹ hoặc là xoa dịu hành động đe dọa thể diện của mình đối với người khác nhằm đạt được mục đích giao tiếp. Đây chính là “biện pháp dịu hóa” làm giảm hiệu lực đe dọa thể diện của người tiếp nhận hành vi phản nàn. Tuy nhiên, cũng có trường hợp, người nói dùng các biểu thức rào đón để nhấn mạnh, tăng cường hiệu lực ở lời của hành vi phản nàn, vì thế mức độ lịch sự của phát ngôn sẽ giảm xuống. Đây được gọi là các “biện pháp cứng rắn hóa” hành vi đe dọa thể diện. Sau đây là các biểu thức rào đón thường được dùng trong các sự kiện lời nói phản nàn.

a. Biểu thức rào đón là các kiểu tiền dẫn nhập

Trong các sự kiện lời nói phản nàn, các tham thoại tiền dẫn nhập chính là các biểu thức rào đón. Tham thoại tiền dẫn nhập mở đầu sự kiện lời nói phản nàn chứ không chứa hành vi phản nàn. Nó có

chức năng thiết lập mối quan hệ giao tiếp, khơi gợi, dẫn dắt để chủ thể thực hiện hành vi phản nản một cách hiệu quả nhất. Nó cũng là tín hiệu để báo cho người nghe chuẩn bị tâm lý trước khi tiếp nhận hành vi phản nản. Đỗ Hữu Châu cho rằng, “*biện pháp để giảm sóc cho một hành vi đe dọa thể diện gây ra cho người tiếp nhận là dùng cách báo trước hành vi đó bằng các kiểu tiền dẫn nhập*” [Đỗ Hữu Châu, 2012, tr.277]. Theo khảo sát của chúng tôi, tham thoại tiền dẫn nhập trong sự kiện lời nói phản nản thường được thể hiện qua các hành vi sau: hành vi cảm thán, hành vi hỏi, hành vi hô gọi, hành vi khen, hành vi cầu khiến, hành vi thông báo và hành vi mắng/ chửi.

Trường hợp 1: Biểu thức rào đón là các kiểu tiền dẫn nhập làm tăng mức độ lịch sự của phát ngôn

Để đảm bảo tính lịch sự trong sự kiện lời nói phản nản thì biểu thức rào đón là các hành vi: hỏi, hô gọi, khen, thông báo được ưa chuộng nhiều hơn cả. Trước khi thực hiện hành vi phản nản, những hành vi ở lời này được sử dụng như một cách rào đón trước để mở đường cho chủ thể thực hiện hành vi phản nản một cách hiệu quả nhất. Phản nản là hành vi rất dễ làm mất thể diện của người nghe (SP2) hay người thứ ba nào đó (SP3) nên các biểu thức rào đón được thường xuyên sử dụng như một chiến lược giao tiếp khôn khéo của người nói. Sau đây là một vài ví dụ tiêu biểu:

(5) SP1: Mọi việc trong nhà đều là ảnh lo. Chúng em cưới nhau được gần một năm rồi mà em cũng không phải đông chân đông tay gì.

SP2: *Đúng là một người chồng có trách nhiệm.*

SP1: *Duy chỉ có một điều là ảnh mê chơi game lắm. Em chỉ mong ảnh thay đổi điều đó thôi để em không la ảnh nữa. Em phải nhắc ảnh hoài à.*

SP2: *Ừa, vậy hả?* [Talk show Vợ chồng son, HTV7, 2022]

Ở ví dụ (5), trước khi phản nản về chồng, SP1 (người vợ) đã rất khéo léo khen những ưu điểm của chồng trước. Đây là sự rào đón chủ ý để sau đó người vợ mới phản nản về những nhược điểm của chồng. Vì đã rào đón bằng hành vi khen chồng trước đó nên sự phản nản của vợ trở nên rất nhẹ nhàng, tình cảm, người chồng đã ghi điểm trong lòng người nghe bởi rất nhiều điểm tốt rồi, vì thế, vợ phản nản một chút cũng không ảnh hưởng gì. Đây chính là cách nói khéo léo, tôn trọng và giữ thể diện cho chồng tốt nhất của người phụ nữ. Đây là điều mà không phải ai cũng làm tốt trong giao tiếp. Giả sử không có sự rào đón khen chồng trước đó thì người nghe sẽ cảm thấy như thế nào về người chồng này? Bởi thế, nói gì không quan trọng bằng nói như thế nào.

Sau đây là cuộc thoại giữa 2 người bạn là SP1 (Rơ Ô Toa - một thanh niên người dân tộc) và SP2 (Thương):

(6) SP1: Mình không lái xe nữa, anh Thương à.

SP2: *Sao?*

SP1: *Mình làm việc khác rồi.*

SP2: *Việc gì?*

SP1: *Chánh văn phòng.*

SP2: *Hay quá!*

SP1: *Mừng gì! Ngồi một chỗ, ớn lắm!*

SP2: *Sao lại ngồi một chỗ? Việc ấy quan trọng lắm!* [Xuân Đức, 2014, tr.148]

Trước khi phản nản về công việc mới của mình với một người bạn, SP1 (nhân vật Rơ Ô Toa) đã rào đón trước bằng tham thoại tiền dẫn nhập là hành vi thông báo. Trước hết, SP1 thông báo với SP2 rằng mình đã không làm lái xe nữa mà chuyển sang công việc mới là chánh văn phòng. Sau khi SP2 tiếp nhận thông tin thì SP1 mới phản nản về công việc mới này là “*chỉ ngồi một chỗ, ớn lắm!*”. Đó là cách dẫn dắt rất hợp lý, logic, cũng là cách rào đón khéo léo, khiến cho SP1 không bị đường đột khi tiếp nhận sự phản nản của SP1 về công việc mới là chánh văn phòng. Nếu không có sự rào đón trước này mà chỉ có tham thoại dẫn nhập phản nản thì SP2 sẽ cảm thấy hơi khó hiểu vì chưa biết SP1 đã chuyển từ lái xe sang làm chánh văn phòng.

Trường hợp 2: Biểu thức rào đón là các kiểu tiền dẫn nhập làm giảm mức độ lịch sự của phát ngôn

Một số biểu thức rào đón là các kiểu tiền dẫn nhập thông qua hành vi: hô gọi, cầu khiến, thông báo, mắng/ chửi có thể làm giảm mức độ lịch sự của phát ngôn. Đây là “biện pháp cứng rắn hóa” khi thực hiện hành vi phản nân trong giao tiếp của người nói. Do không bằng lòng về người/ vật/ việc nào đó nên người nói cố ý hạ thấp thể diện của đối tượng phản nân và đương nhiên, mức độ lịch sự của phát ngôn cũng bị giảm xuống. Ví dụ:

(7) SP1: *Me kiếp!*

SP2: *Lại có chuyện gì thế anh?*

SP1: *Em thấy đây, mấy tháng kẻo kệt chở hàng cho các sạp ở chợ Đồng Xuân bán mà bây giờ Tết nhất đến nơi rồi chúng nó cũng không trả tiền cho mình. Cả vốn lẫn lãi ngấp vào đây, rồi Tết nhất thế nào đây.* [KN]

SP2: *Thôi, mai mình lại đến lần nữa, anh ạ.*

Rõ ràng, hành vi chửi thề ở ví dụ (7) đều làm tăng lực ngôn trung và làm giảm mức độ lịch sự của phát ngôn phản nân nêu trên. Tuy nhiên, bài viết chỉ tập trung vào các biểu thức rào đón làm tăng tính lịch sự của phát ngôn, không đi sâu vào các “biện pháp cứng rắn hóa” trong hành vi ngôn ngữ phản nân và sự kiện lời nói phản nân.

b. Biểu thức rào đón là yếu tố bù đắp (compensatory element)

Trong các sự kiện lời nói phản nân, để giảm bớt và xoa dịu các FTA (Face-threatening Act) - sự đe dọa thể diện đối với người nghe - người nói thường sử dụng các yếu tố mang tính chất bù đắp thiết thời cho họ. Nguồn tư liệu khảo sát của chúng tôi cho thấy có hai cách bù đắp thường được dùng trong các sự kiện lời nói phản nân: Thứ nhất là dùng một số yếu tố để tôn vinh thể diện của đối tượng phản nân, tiêu biểu là các cách nói: *Xin mạn phép SP2, SP1 chẳng giấu gì SP2, SP1 nói anh đừng giận, Xin lỗi SP2, ...* Biểu thức rào đón là yếu tố bù đắp chỉ làm tăng chứ không làm giảm mức độ lịch sự của phát ngôn. Ví dụ:

(8) *Anh đừng giận, tôi dám chắc ế thì thôi chứ chả ai dám đâm đầu vào lấy con một thằng ăn cướp, giết người, một đứa chồng chết chưa ráo mồ, con vừa sinh còn đỏ hỏn đã vội vã theo giai.* [Nam Cao, 1999, tr.85]

(9) *Đối với cô thì chi không giấu làm gì, anh cô lại thất nghiệp ở nhà rồi, sắp tới chắc cả nhà cạp đất mà ăn.* [KN]

Thứ hai là cách SP1 tự thiết lập quan hệ gần gũi với SP2 trước khi thực hiện hành vi phản nân chủ hướng. SP1 coi SP2 như người trong nhà hoặc tự cho rằng có quan hệ thân thiết với SP2. Sở dĩ SP1 làm vậy là vì muốn rút ngắn khoảng cách và tạo sự thân thiết với SP2 trước khi đưa ra lời phản nân của mình về họ.

(10) *Chú em, tóc dài rồi, sao không chịu cắt đi, thanh niên để vậy coi bầy hầy lắm.* [Nguyễn Ngọc Tư, Blog truyện 2011, Biền người mệnh mông].

(11) *Lòng hôm nay bị đắng rồi, khó ăn lắm, chị gái ơi!* [KN]

Đều là những phát ngôn phản nân nhưng ở ví dụ (10), ông già cắt tóc coi Phi (một người không phải họ hàng thân thích) như người em thân thiết của mình, còn ở ví dụ (11), khách hàng vào ăn lòng lợn tiết canh gọi chủ quán là “chị gái” như người trong một nhà. Những biểu thức rào đón này nhằm tạo sự thân thiết, gần gũi giữa người nói và người nghe, coi như một sự bù đắp cho người nghe trước/ sau khi tiếp nhận nội dung phản nân làm tổn hại đến thể diện của họ. Cũng có khi, người nói dùng nhiều biểu thức rào đón trong cùng một phát ngôn phản nân với mục đích làm tăng mức độ lịch sự cho hành vi này. Ví dụ:

(12) *Chỗ anh người làng người nước, chả nói thì anh cũng biết, thật tôi cứ nấu ruột đi vì nó, bảo nó cái gì nó cũng có chịu nghe đâu, anh? Anh tính hỏi nó là còn ở nhà làm hợp tác công điểm có nó, thầy nó với tôi còn nhận một tí. Từ dạo nó đi dạy mẫu giáo rồi là thôi, nhà đồ còn hòng gì nó đỡ đàn cho nữa. Đi ngậm ngậm suốt ngày suốt buổi! Mà ăn bàn ăn giải gì cho cam? Tháng được có vài chục*

cân thóc với dăm đồng bạc, đi chùi đít, hỉ mũi, vò đầu tróc cho con nhà người ta, danh giá thế đấy, anh ạ. [Vũ Thị Thường, 2014, tr.49]

Với hai biểu thức rào đón ở ví dụ (12), SP1 (người mẹ) vừa đảm bảo được tính lịch sự của phát ngôn, vừa khiến cho SP2 (anh chủ tịch xã) cảm thấy dễ nghe, dễ cảm thông hơn với SP1 khi bà phản nản với anh về đứa con gái cứ một mực đi làm cô giáo mầm non.

c. *Biểu thức rào đón là các yếu tố “ngọt hóa” (sweetenner)*

Ở đây, yếu tố ngọt hóa được hiểu là những cách nói tôn vinh thể diện của người nghe/ đối tượng phản nản, đưa ra khen ngợi hay nhận xét tốt về đặc điểm nào đó trước khi phản nản về họ. Nói một cách khác, đó là chiến thuật “phủ đường lên viên thuốc đắng”. Biểu thức rào đón là các yếu tố “ngọt hóa” có tác dụng làm tăng mức độ lịch sự của các phát ngôn phản nản. Ví dụ:

(13) *Sếp em giỏi thì giỏi thật anh ạ nhưng lại rất kiêu căng và tự phụ, chắc em chả chịu được đầu. Mẹ!* [KN]

(14) *Vợ tôi thì vừa xinh đẹp vừa tốt bụng nữa, mỗi tội hay ghen tuông vô lối nên tôi rất là đau đầu.* [KN]

(15) *Đầu bếp năm sao ơ, dạo này nấu nướng thế nào ấy, chẳng món nào ra món nào cả.* [KN]

Những biểu thức rào đón được gạch chân của các ví dụ (13), (14), (15) có tác dụng vuốt ve, xoa dịu đối tượng phản nản trước khi thể diện của họ bị xâm phạm. Đây cũng có thể được coi là sự bù đắp hay thiện chí của người nói nhằm mục đích giảm nhẹ nội dung phản nản và giữ thể diện cho đối phương trong giao tiếp.

d. *Biểu thức rào đón là biện pháp “tháo ngòi nổ” (conflict-removal)*

Theo Đỗ Hữu Châu, “khi chúng ta dự đoán rằng hành vi sắp thực hiện có thể gây hiệu quả xấu cho người nghe thì chúng ta có thể tháo ngòi nổ cho người nghe bằng cách nói trước các hiệu quả xấu đó ra” [Đỗ Hữu Châu, 2012, tr.277]. Như vậy, “tháo ngòi nổ” là cách chủ thể phản nản (SP1) đưa ra trước một hay nhiều phản hồi tiêu cực nào đó mà người nghe (đối tượng phản nản - SP2) có thể sẽ thực hiện, qua đó, SP1 đã “tháo ngòi nổ” trước SP2. Có nghĩa là, SP1 nói ra trước những phản ứng tiêu cực mà SP2 có thể sẽ làm sau khi tiếp nhận hành vi phản nản của SP1. Việc “tháo gỡ” trước này sẽ tránh được hoặc làm giảm nhẹ “vụ nổ” (những biểu hiện và phản ứng tiêu cực) mà SP2 có thể gây ra. Cách nói tế nhị và khéo léo này có tác dụng làm tăng tính lịch sự của các phát ngôn phản nản. Các cách nói “tháo ngòi nổ” thường gặp trong sự kiện lời nói phản nản là:

- *SP1 biết SP2 sẽ tức giận/ buồn/ không hài lòng nhưng SP1 vẫn phải nói...*
- *SP1 nghĩ là SP2 sẽ ghét/ oán/ bị tổn thương nhưng SP1 không thể không nói...*
- *Chuyện rất phức tạp/ dài dòng, SP1 sợ là sẽ mất nhiều thời gian của SP2 nhưng...*
- *SP1 rất bận rộn/ ngại khi phải phiền SP2 nhưng ...*
- *SP1 biết SP2 không muốn ... nhưng ...*

Ví dụ:

(16) *Con biết là bố sẽ giận con, thậm chí không nhìn mặt con nhưng con vẫn phải nói cho bố biết rằng bố bảo thủ, trì trệ và lạc hậu trong việc quản lý xưởng may của nhà mình quá.* [KN]

(17) *Việc này rất dài dòng và làm mất thời gian của anh nhưng tôi không thể không nói được, đó là việc kết bè cánh, gây chia rẽ trong ban lãnh đạo của công ty chúng ta, nói chung là mất đoàn kết lắm.* [KN]

(18) *Tớ nói ra thì cậu sẽ tự ái, nhưng thật sự là cậu chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung khi ở ký túc xá.* [KN]

Ngoài các biểu thức rào đón đã nói ở trên, trong các sự kiện lời nói phản nản còn có biểu thức rào đón là lời gợi ý hoặc khuyên nhủ, là cách nói tình thái hóa như: *tôi nghĩ rằng, tôi thấy rằng, có lẽ là, theo tôi nghĩ...* để làm tăng mức độ lịch sự của phát ngôn. Tuy nhiên, theo ngữ liệu khảo sát của chúng tôi, trường hợp này xuất hiện không nhiều. Ví dụ:

(19) *Đi cho thoáng cái đầu. Cậu lúc nào cũng công việc, công việc, mụ mị con người đi chứ. Đôi lúc nom cậu ỉu xiu đến là thương.* [Bùi Hiền, 2014, tr.118]

Trong phát ngôn phản nản (19), biểu thức rào đón “Đi cho thoáng cái đầu” là gợi ý của người nói khi thấy người nghe làm việc nhiều đến nỗi mệt mỏi cả người.

Trong bài viết này, chúng tôi đã khảo sát tổng số 194 phát ngôn phản nản có sử dụng biểu thức rào đón từ ba nguồn ngữ liệu là nguồn văn bản: gồm một số tác phẩm văn học hiện đại của thế kỉ XX, XXI; nguồn truyền hình: gồm một số bộ phim điện ảnh, phim truyền hình từ năm 2000 đến nay, chương trình truyền hình như “Chuyến động 24h” - VTV1, “Chào buổi sáng: đường dây nóng” - VTV1, Thời sự - Tin tức tổng hợp - HTV từ năm 2020 đến nay và chương trình truyền hình thực tế có chứa phát ngôn phản nản như “Vợ chồng son”, “Mẹ chồng nàng dâu”, “Yêu là cưới”,... từ năm 2022 đến 2023; nguồn ngôn ngữ đời thường: gồm những ghi chép, hội thoại thực tế có chứa phát ngôn phản nản trong đời sống hàng ngày. Thông qua thủ pháp thống kê, phân loại, chúng tôi đã có kết quả như sau:

STT	Biểu thức rào đón	Số lượng (phát ngôn)	Trọng số (%)
1	Các kiểu tiền dẫn nhập	52	26,8
2	Các biện pháp “tháo ngòi nổ”	49	25,3
3	Các yếu tố bù đắp	47	24,2
4	Các yếu tố “ngọt hóa”	32	16,5
5	Các biểu thức rào đón khác	14	7,2
	Tổng	194	100%

Như vậy, cả bốn biểu thức rào đón đều được người nói thường xuyên sử dụng trong các phát ngôn phản nản, trong đó, biểu thức rào đón là các kiểu tiền dẫn nhập chiếm tỉ lệ cao nhất, chiếm 26,8%, các yếu tố “ngọt hóa” chiếm tỉ lệ khiêm tốn hơn là 16,5%. Kết quả khảo sát này phần nào cũng cho thấy người Việt rất coi trọng yếu tố lịch sự khi giao tiếp. Họ thường dùng cách nói vòng vo, nó giảm, nói tránh để hạn chế tối đa sự xúc phạm thể diện của đối phương khi nói lời phản nản. Tự trung lại, các biểu thức rào đón trong hành vi ngôn ngữ phản nản và sự kiện lời nói phản nản chịu sự chi phối rất nhiều của phép lịch sự trong giao tiếp. Chúng có tác dụng làm “dịu hóa” sự xúc phạm thể diện của đối phương khi người nói thực hiện hành vi phản nản. Nếu không có nhu cầu về phép lịch sự thì những thành phần rào đón này có thể bỏ qua hoặc giảm thiểu sự xuất hiện trong các phát ngôn.

5. Kết luận

Trong bất kì một nền văn hóa nào, lịch sự cũng là yếu tố vô cùng quan trọng trong giao tiếp. Nó không chỉ ảnh hưởng đến cả quá trình giao tiếp mà còn quyết định kết quả giao tiếp. Như ta đã biết, hành vi ngôn ngữ phản nản vốn ẩn chứa nhiều khả năng đe dọa thể diện của đối phương khi giao tiếp, ví dụ như khiến cho đối phương cảm thấy xấu hổ, ngại ngùng; cảm thấy bị xúc phạm, “mất mặt” trước đám đông; hoặc là đặt đối phương vào tình thế khó xử nào đó, v.v. Chính vì thế, việc sử dụng các biểu thức rào đón như một phương tiện biểu đạt lịch sự trong giao tiếp nhằm tránh hoặc làm giảm tối đa sự đe dọa thể diện của đối phương trong giao tiếp là việc vô cùng cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đỗ Hữu Châu (2012), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 2, Ngữ dụng học, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Nam Cao (1999), *Tuyển tập Nam Cao*, tập 1, Nxb Văn học.
3. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh (2022), *chương trình truyền hình thực tế Talk show Vợ chồng son*, HTV7.
5. Xuân Đức (2014), *Người không mang họ*, Nxb Hội nhà văn.
6. Nguyễn Thiện Giáp (2000), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Phạm Nhuệ Giang (đạo diễn) (2011), Phim *Tâm hồn mẹ*.
8. Bùi Hiền (2014), *Tuyển tập Bùi Hiền*, tập 2, Nxb Hội nhà văn.
9. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội.
10. Dương Quỳnh Nga (2023), “Phương tiện thực hiện hành vi ngôn ngữ phản nản trong tiếng Nhật”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, Đại học Đà Nẵng.
11. Hoàng Phê (chủ biên) (2013), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học.
12. Vũ Ngọc Phượng (đạo diễn) (2018), Phim *100 ngày bên em*.
13. Nguyễn Ngọc Tư (2011), *Blog truyện, Biển người mệnh mông*.
14. Vũ Thị Thường (2014), *Hai chị em, Câu chuyện bắt đầu từ những đứa trẻ, Bông hoa súng*, Nxb Hội nhà văn.
15. Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Vũ Quang Hào, Phan Xuân Thành (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin.

Tiếng Anh

16. Austin, V.I (1962), *How to do things with words*, Oxford University Press.
17. Searle, J.R (1969), *Speech acts - An Essay in the Philosophy of Language*, Cambridge University Press.

Hedges in complain speech acts and complain speech events

Abstract: As we know, complain speech acts has the potential to threaten the opponent's face, that's why, hedges are used by speakers as a necessary means expressions to ensure politeness in the process of communicating with the other person. Through the survey, we have shown that four hedges are widely used in complain speech acts and complain speech events: pre-introduction types, compensatory elements, "sweetener" elements and "conflict-removal" measures.

Key words: Speech act; speech event; hedges; complain; polite.